

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hải** và bà **Nguyễn Thị Xuân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 1991, tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Đ, huyện P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1972 và bà Trần Thị S, sinh năm 1974; anh chị em: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1992, có 01 người con là Nguyễn Minh Tr, sinh năm 2016,; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông **Lý Cún S**, sinh năm 1971 và bà **Vòng Lê P**, sinh năm 1974 (có mặt); địa chỉ: Ấp 6, xã C, huyện P, tỉnh N.

Người làm chứng: Ông **Lai Gia Ph**, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã C, huyện P, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

S ngày 10/4/2019, do Q đã sử dụng ma túy đá tại nhà mình nên bị ngáo đá, Q điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 60B7-207.04 từ nhà ra quốc lộ 20, khi đến khu vực

gần nhà ông Lý Cún S thuộc ấp 6, xã Trà cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì bị ngã xe, Q đi bộ vào nhà ông S, thời điểm này trong nhà không có ai. Q đi xuống bếp cầm 01 con dao dài khoảng 57,5cm đi quanh nhà và thấy có 01 xe mô tô biển số 60B3-016.80 nên nảy sinh ý định đốt xe. Thực hiện ý định, Q xuống bếp lấy 01 bật lửa, tiếp đó mở nắp bình xăng xe rồi đẩy xe ngã xuống sàn nhà rồi dùng bật lửa đốt vào phần xăng chảy ra sàn, khi lửa bốc cháy, Q đóng cửa lại và cầm dao đứng trước cửa nhà ông S thì bị Công an xã Trà Cổ không chế bắt quả tang. Hậu quả: Làm hư hỏng 01 xe mô tô biển số 60B3-016.80.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định xe mô tô biển số 60B3-016.80 có giá trị là 3.200.000đ (đã trích khấu hao).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-TP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội: “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Q, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q mức án 03 (ba) tháng 10 (Mười) ngày tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử Q định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

Ý kiến của bị hại Lý Cún S, bà Vòng Lê P: Ngày 10/4/2019, khi đang làm cỏ ở ngoài vườn thì có 01 thanh niên vào nhà ông, bà. Lúc đầu người thanh niên này bò lên gác và tự ngã xuống sàn chảy nhiều máu, rồi xuống bếp lấy bật lửa đốt xe mô tô biển số 60B3-016.80 của ông, bà đang để ở trong nhà, sau đó công an xã Trà Cổ đến và không chế bắt giữ Q. Hiện nay ông đã nhận số tiền bồi thường là 16.000.000đ, đồng thời đã có đơn bãi nại về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra ông, bà không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người làm chứng ông Lai Gia Ph: S ngày 10/4/2019, ông đang làm cỏ ở ngoài vườn thì có điện thoại của ông S, trong điện thoại ông S nói có cướp vào nhà, khi ông chạy sang thì thấy có 01 thanh niên khoảng 30 tuổi tay cầm dao đứng trong nhà, người thanh niên này đã đốt xe của ông S. Khoảng 30 phút sau thì Công an xã Trà Cổ đến không chế bắt giữ người thanh niên này.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là hành vi trái pháp luật và rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Từ lời khai nhận tội của bị cáo, ý kiến của bị hại. Hội đồng xét xử xác định được diễn biến hành vi của bị cáo thực hiện như sau:

Vào S ngày 10/4/2019, Q sử dụng ma túy trước đó tại nhà dẫn đến bị ngáo đá nên điều khiển xe mô tô biển số 60B7-207.04 ra đến khu vực nhà ông Lý Cún S thuộc ấp 6, xã C, huyện P thì bị ngã xe, Nguyễn Ngọc Q đã vào nhà và có hành vi đốt xe mô tô biển số kiểm soát 60B3-016.80 của ông S. Tài sản thiệt hại theo định giá có giá trị là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo Q trên đây là phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 178 quy định: *“Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Như vậy, Cáo trạng số 71/CT-VKSTP-ĐN ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường số tiền khắc phục hậu quả nhiều hơn so với thiệt hại xảy ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần áp dụng cho bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về căn cứ Q định hình phạt: Bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải, nhận ra lỗi lầm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa, bị hại (ông S, bà P) cùng có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị hại thừa nhận đã nhận được số tiền bồi thường là 16.000.000đ, đã có đơn bãi nại về mặt dân sự và không yêu cầu gì khác, về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển số kiểm soát 60B3-016.80 là tài sản hợp pháp của ông Lý Cún S, bà Vòng Lê P; xe mô tô biển số 60B7-207.04 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc Q không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Khoản 2 Điều 136, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q, phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 03 (ba) tháng 13 (Mười ba) ngày tù, thời hạn tù của bị cáo được tính từ kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2019. Bị cáo đã chấp hành xong.

3. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q, nếu họ không bị tạm giam về một tội nào khác.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại (ông S, bà P) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Thịnh